

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày: 13/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến và Bà Bùi Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 06 /2022/TB – TA, ngày 29/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Minh T1**, sinh năm 1988 tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã ND, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thành, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lệnh, sinh năm 1966; vợ là Võ Hồ Ngọc Lâm, sinh năm 1989, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 02/11/2021 tại nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Thị T2**, sinh năm 1979 tại Quảng Trị; HKTT: Khu phố 4, phường TA, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện tại: Thôn 1, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ba, sinh năm 1937 và bà Võ Thị Hai, sinh năm 1942; chồng là

Trần Văn Minh, sinh năm 1971, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

Quá trình nhân thân: Tại bản án số: 10/2019/HSST, ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt Trương Thị T2 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

3. Họ và tên: **Võ Ngọc S1**, sinh năm 1984 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 7, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn Hưng, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Hai, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị Thúy Kiều, sinh năm 1983, có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thế T3, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 1, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Hữu S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 1, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Trần Thị T4, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 1, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Lê Thị Minh T5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 2, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Lê Xuân T6, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Võ Hồ Ngọc L, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 4, thôn 5, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Trương Văn H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 4, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Lê Hữu T6, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 4, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/10/2021 Võ Ngọc S1 rủ **Phan Minh T1**, Nguyễn Thế T3 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền thì T1, Tuấn đồng ý. Võ Ngọc S1 chuẩn bị 01 cái mền; 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị được cắt từ bộ bài tây loại 52 lá. Lúc này, có Lê Xuân T6 đến nhà Võ Ngọc S1 và cùng tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng hình thức xúc đĩa ăn thua bằng tiền tại nhà S1 ở Thôn 7, xã NĐ, huyện Tánh Linh.

Xúc đĩa là hình thức đánh bạc, sử dụng 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây (loại 52 lá), kích thước khoảng 21mm, có rõ 2 mặt khác nhau là mặt đen (mặt sau lá bài) và mặt trắng (mặt trước lá bài) đặt trên một cái đĩa, dùng cái chén úp lên, người xúc đĩa tiến hành xúc đĩa và đặt xuống bàn chơi. Sau đó, mọi người chơi sẽ tiến hành đặt cược chắn, lẻ tỉ lệ ăn thua là 1:1. Các trường hợp chắn gồm: 04 mặt đều đen (hay gọi 4 đen) hoặc 04 mặt đều trắng (hay gọi 4 trắng) hoặc 02 mặt đen – 02 mặt trắng (hay gọi 02 đen 02 trắng). Các trường hợp lẻ gồm: 01 mặt đen – 03 mặt trắng (hay gọi 3 trắng) hoặc 03 mặt đen 01 mặt trắng (hay gọi 03 đen).

Phan Minh T1 là người xúc làm cái và đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Trương Thị T2, Trần Thị T4, Lê Thị Minh T5, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Thị Ngọc Á đến nhà Võ Ngọc S1 để cùng tham gia chơi đánh bạc.

Võ Ngọc S1 là người chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện phục vụ việc đánh bạc và rủ rê các con bạc cũng là người trực tiếp tham gia chơi đánh bạc. Võ Ngọc S1 đem theo số tiền 1.200.000đ để đánh bạc, đánh ván ít nhất 50.000đ; ván nhiều nhất là 200.000đ, đánh thắng 1.500.000đ.

Phan Minh T1 là người cầm cái cũng là trực tiếp xúc đĩa để ăn thua với các con bạc. **Phan Minh T1** mang theo 500.000đ để đánh bạc, đánh thắng 1.000.000đ.

Trương Thị T2 không đem theo tiền nên có mượn một người trong sòng bạc (không xác định được ai) với số tiền 5.000.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trương Thị T2 đánh 02 ván mỗi ván 200.000đ, đánh thua hết 400.000đ.

Nguyễn Hữu S mang theo 2.000.000đ để đánh bạc, đánh không thắng, không thua. Lê Xuân T6 đem theo 740.000đ sử dụng đánh bạc; đánh thua hết 700.000đ. Nguyễn Thế T3 mang theo số tiền 7.800.000đ sử dụng 500.000đ vào mục đích đánh bạc, đánh thua 500.000đ. Nguyễn Thị Ngọc Á mang theo số tiền 4.400.000đ sử dụng 500.000đ vào mục đích để đánh bạc, đánh thua 400.000đ, đánh ván cuối

với số tiền 100.000đ thì bị bắt quả tang. Lê Thị Minh T5 không mang theo tiền, đánh ké với số tiền 100.000đ, đánh 04 ván, không thắng, không thua. Trần Thị T4 mang theo 300.000đ để đánh bạc, đánh thua hết 300.000đ.

Trong lúc chơi đánh bạc nếu nhà cái hoặc nhà con ai thắng lớn thì sẽ đưa cho S1 50.000đ đến 100.000đ tiền xâu. Võ Ngọc S1 thu tiền tiền xâu 300.000đ.

Đến khoảng 15h cùng ngày, Công an xã NĐ, huyện Tánh Linh bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định: Tiền thu trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.500.000đ; tiền thu trên chiếu bạc: 6.800.000đ. Tổng cộng: 18.300.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT – VKSND - TL ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo **Phan Minh T1**, Trương Thị T2, Võ Ngọc S1 về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo **Phan Minh T1**, Trương Thị T2, Võ Ngọc S1 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phan Minh T1**, Trương Thị T2, Võ Ngọc S1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Phan Minh T1**: 15.000.000đ đến 20.000.000đ; Võ Ngọc S1: 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Thị T2: 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng đề nghị xem xét:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng đánh bạc gồm 11 con đồng vị được cắt từ các lá bài của bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái chén sứ màu trắng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái mền lông đủ màu.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 18.300.000đ hiện đang giữ tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

- *Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế T3; Lê Xuân T6, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử vắng mặt những Nguyễn Thế T3, Lê Xuân T6. Xét thấy: Trong quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ của Nguyễn Thế T3, Lê Xuân T6 và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Nguyễn Thế T3, Lê Xuân T6 là phù hợp với quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3] Về hành vi vi phạm của các bị cáo:

Vào sáng ngày 26/10/2021, trong lúc ngồi uống cà phê thì Võ Ngọc S1 nảy sinh ý định chơi đánh bạc ăn tiền nên rủ Nguyễn Thế Tuấn, **Phan Minh T1** đến nhà S1 để chơi đánh sóc đĩa. Võ Ngọc S1 chuẩn bị 01 cái mền, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị được cắt từ bộ bài tây loại 52 lá để sử dụng chơi đánh bạc. Đến khoảng 11h cùng ngày, Võ Ngọc S1, Nguyễn Thế T3, **Phan Minh T1** bắt đầu chơi đánh sóc đĩa ăn tiền. Khoảng 30 phút thì có Trương Thị T2, Trần Thị T3, Lê Thị Minh T4, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Thị Ngọc Ánh đến nhà Võ Ngọc S1 và cùng tham gia chơi đánh bạc.

Trong quá trình tham gia chơi đánh bạc, **Phan Minh T1** là người cầm cái. Các con bạc quy định, mỗi ván đánh thấp nhất là 50.000đ; cao nhất là 300.000đ; trên chiếu bạc, số tiền mỗi ván cao nhất là 700.000đ; thấp nhất là 200.000đ. Nếu nhà cái hoặc nhà con thắng lớn sẽ nộp cho Võ Ngọc S1 số tiền xâu từ 50.000đ đến 100.000đ. Từ khi tham gia chơi đến khi bắt phạm tội quả tang, Võ Ngọc S1 thu được tiền xâu là 300.000đ.

Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Võ Ngọc S1 1.200.000đ; Trương Thị T2 5.000.000đ; **Phan Minh T1**: 500.000đ; Nguyễn Hữu S: 2.000.000đ; Lê Xuân T6: 700.000đ; Nguyễn Thế T3: 500.000đ; Nguyễn Thị Ngọc Á: 500.000đ; Lê Thị Minh T4 không đem theo tiền; Trần Thị T3: 300.000đ. Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.700.000đ.

Xét thấy: Trương Thị T2, **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, Trương Thị T2 đã có hành vi sử

dụng số tiền 5.000.000đ để tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. **Phan Minh T1** sử dụng số tiền 500.000đ để tham gia chơi đánh bạc, nhưng trong suốt quá trình chơi đánh bạc, **Phan Minh T1** là người cầm cái chính để các con bạc khác đánh bạc. Cho nên, **Phan Minh T1** phải chịu trách nhiệm với tổng số sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.700.000đ. Võ Ngọc S1 chỉ sử dụng số tiền 1.200.000đ tham gia chơi đánh bạc, nhưng Võ Ngọc S1 là người rủ rê và chuẩn bị các dụng cụ để chơi đánh bạc. Võ Ngọc S1 là người thu tiền xâu của các con bạc. Hành vi của Võ Ngọc S1 đã giúp sức cho **Phan Minh T1**, Trương Thị T2 tham gia chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Cho nên, hành vi của các bị cáo **Phan Minh T1**, Trương Thị T2, Võ Ngọc S1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1, Trương Thị T2 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1, Trương Thị T2 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo **Phan Minh T1** là người cầm cái chính từ khi bắt đầu chơi cho đến khi bị Công an bắt quả tang. Võ Ngọc S1 là người rủ rê các con bạc tham gia chơi đánh bạc tại nhà của bị cáo; là người chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc và người trực tiếp thu tiền xâu của các con bạc. Xét thấy: Vai trò của các bị cáo này ngang nhau cho nên cần xử phạt với mức hình phạt bằng nhau là phù hợp. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt. Cho nên cần xử phạt tiền đối với các bị cáo **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1 là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS.

Đối với bị cáo Trương Thị T2, mặc dù có quá trình nhân thân xấu, nhưng bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng; tham gia đánh bạc với số tiền sát phạt nhau không lớn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Cho nên, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với Điều 36 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng đánh bạc gồm 11 con đồng vị được cắt từ các lá bài của bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái chén sứ màu trắng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái mền lông đủ màu. Xét thấy: Đây là những vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 18.300.000đ thu của các con bạc gồm: Võ Ngọc S1: 3.000.000đ; **Phan Minh T1**: 1.500.000đ; Trương Thị T2: 4.600.000đ; Nguyễn Thị Ngọc Ánh: 400.000đ; Nguyễn Hữu Sỹ: 2.000.000đ và 6.800.000đ thu trên chiếu bạc đang giữ tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Đây là số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cho nên, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc S1, **Phan Minh T1**, Trương Thị T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thị Tình; Nguyễn Hữu Sỹ; Lê Xuân T6; Nguyễn Thế Tuấn; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Lê Thị Minh Thư đã có hành vi tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của Võ Ngọc S1 vào ngày 26/10/2021. Thế nhưng, số tiền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS. Cho nên, Hội đồng xét xử không xét đến.

Căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai nhận chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện Tánh Linh xử lý hành chính theo quy định của pháp luật (có văn bản kiến nghị riêng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh T1**, Trương Thị T2, Võ Ngọc S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phan Minh T1**: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc S1: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trương Thị T2: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Trương Thị T2 nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng đánh bạc gồm 11 con đồng vị được cắt từ các lá bài của bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái chén sứ màu trắng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái mền lông đủ màu.

(Tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.300.000đ (mười tám triệu, ba trăm ngàn đồng) hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/3/2022)

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Phan Minh T1**, Võ Ngọc S1, Trương Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toàn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã B.Ruộng, N.Đức (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến

